

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **11B** /2018/HS-PT

Ngày: 19-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Lê Thành Tôn**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Kim Hóa** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 344/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Tuyết L, Nguyễn Văn N.

Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Tuyết L, Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Tuyết L, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: số 39xx, tổ 56, khóm 4, phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;
Nghề nghiệp: nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1936 (chết) và con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1948; Gia đình có 06 anh, chị em bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chồng tên: Châu Công M1, sinh năm 1975; Con có 2 người lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2008;

Tiền sự; tiền án: Không; Tạm giữ: 23/12/2016; Tạm giam: 29/12/2016;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: khóm M2, phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị M3, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ tên Thái Thị Thanh T, sinh năm 1988; Con có 1 người sinh năm 2012;

Tiền sự; tiền án: không; Nhân thân: Ngày 10/12/2010, N bị TAND thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản (đã chấp hành xong); Tạm giữ: 23/12/2016; Tạm giam: 29/12/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuyết L, Nguyễn Văn N là bạn với nhau và cùng nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng L, N đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người tại thành phố C. Phạm Tuyết L trực tiếp mua chất ma túy từ một đối tượng tên B (không rõ lai lịch) tại quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và K (không xác định được nhân thân) tại huyện Tháp

Mười, tỉnh Đồng Tháp, sau đó mang về chia nhỏ từng phần (tép) để bán cho các con nghiện sử dụng.

Vào khoảng 06 giờ ngày 22/12/2016, L và N đang đến chơi tại phòng trọ số 2, nhà trọ Minh Nhựt, số 2xx, đường T1, tổ 32, khóm 3, phường 1, thành phố C, phòng này do Nguyễn Lê Anh D1 thuê để ở. Do cần ma túy đá để bán nên L điện thoại cho K hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá, K đồng ý và nói L đến nhà tại thị trấn M4, huyện T1 giao dịch. N lấy xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) của D chở L đến nhà K để lấy ma túy đá về bán. Đến nơi, L đưa 1.200.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá để trong bịch nylon từ K mang về phòng trọ số 2, nhà trọ Minh Nhựt. Tại đây, L và N chia bịch ma túy thành 36 phần (tép) để vào trong hộp thiết, rồi bỏ hộp thiết màu vàng vào trong bóp da để bán cho các con nghiện sử dụng.

Đến 14 giờ ngày 23/12/2016, L và N lấy một phần ma túy đá đổ ra nỏ (dụng cụ tự chế để sử dụng chất ma túy) để cùng Lê Hữu N2 và Nguyễn Lê Anh D1 sử dụng tại phòng số 2, nhà trọ Minh Nhựt thì bị Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang thu giữ của Phạm Tuyết L: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu vàng đồng cùng sim số 0939799970 và 01214222428 (niêm phong ký hiệu A1 có chữ ký của Trần Văn Giàu và L); 01 bóp da màu vàng bên trong có hộp kim loại chứa 03 bịch nylon gồm 36 bịch nylon nhỏ chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín (niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký của Trần Văn Giàu, L, N2, D1) và thu giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng cùng sim số 0907922045.

Tiến hành khám xét tại phòng 32, nhà trọ Sang, tổ 3x, khóm 4, phường 1, thành phố C là nơi L thuê ở, cơ quan điều tra thu giữ: 12 bịch nylon được hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút màu trắng - đỏ được cắt ngắn, một đầu cắt nhọn; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng bằng vỏ chai nước ngọt Sting; 01 cây kéo bằng kim loại (được niêm phong có chữ ký của L và Trần Thị Thu Hà).

Khám xét tại nhà Phạm Tuyết L, tại số 39xx, tổ 56, khóm 4, phường 4, thành phố C, thu giữ: 04 bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút ống hút được cắt nhọn một đầu, màu trắng - đỏ (được niêm phong có chữ ký của L và người chứng kiến Thiệu Thị Nguyệt). Phạm Tuyết L giao nộp 01 túi xách nữ bằng da, màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 764/KL-KTHS, ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: *“Tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng 4,2478 gam ghi ký hiệu A2, gửi đến giám định đều có Methamphetamine. Niêm phong chất gam chứa trong 36 bịch nylon hàn kín hai đầu, được niêm phong trong phong bì ma túy còn lại sau giám định trong phong bì với các ký hiệu 764 ngày 27/12/2016”*.

Quá trình điều tra đã xác định L và N còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất túy cụ thể như sau:

Lần 1: vào khoảng 15 giờ tháng 9/2016 (không rõ ngày) Phạm An T2 (Tèo Em), sinh năm: 1995, ngụ: tổ 5x, Khóm 4, Phường 2, thành phố C T2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho L (số điện thoại 01214222428) *“Chị làm cho em 1 cái 2 xì”* (nghĩa là mua phần ma túy đá với giá 200.000 đồng), L nhắn tin lại cho T2 là *“Ok”* nghĩa là đồng ý và kêu T2 đi lại nhà L giao dịch. Đến nơi, T2 gặp L đang đứng trước nhà, T2 đưa 200.000 đồng và nhận lại 01 phần ma túy đá từ L. Sau đó, T2 mang về nhà sử dụng hết.

Lần 2: Vào khoảng 08 giờ sáng cách lần 1 khoảng 15 ngày (không nhớ ngày cụ thể trong tháng 9/2016) T2 dùng điện thoại di động nhắn tin vào số lần trước cho L *“Chị làm cho em 1 cái 3 xì”*, L nhắn tin lại bảo T2 qua nhà trọ Thuận An 9x thuộc phường H, thành phố C để nhận ma túy đá. Khoảng 10 phút sau, T2 đến nhà trọ Thuận An 9x gặp L đang đứng trước cửa phòng trọ, T2 đi lại đưa cho L 300.000 đồng và nhận lại một phần ma túy đá từ L. T2 mang về nhà sử dụng hết.

Lần 3: vào khoảng 11 giờ cách lần 2 khoảng 01 ngày (trong tháng 9/2016), T2 đang ở nhà của Nguyễn Quang D (D Nhóc), sinh năm: 1992, ngụ: tổ 12, Khóm 2, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, T2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho L *“Chị làm cho em cái 03 xì”*, L nhắn tin lại *“Ok”* đồng ý. Khoảng 10 phút sau, D điều khiển xe chở T2 đến nhà trọ Thuận An 9x gặp L và N đang ở phòng trọ số 3, T2 đưa cho L 300.000 đồng và nhận lại một phần ma túy đá từ L. Mua được ma túy, T2 và D Nhóc mang về nhà D sử dụng đến hết.

Lần 4: Vào khoảng 8 giờ, cách lần 3 một ngày (tháng 9/2016), T2 đang ở nhà của Nguyễn Quang D, T2 tiếp tục dùng điện thoại di động nhắn tin cho L *“Chị*

làm cho em cái 03 xì” như những lần trước thì L nhắn tin lại “Ok”. Khoảng 10 phút sau, D điều khiển xe chở T2 đến phòng số 2, nhà trọ Thuận An 9x, gặp L và N đang ở phòng trọ số 2 đang sử dụng ma túy đá, T2 đưa cho L 300.000 đồng, L đưa lại cho T2 01 phần ma túy đá. Cả hai đem phần ma túy về nhà D cùng sử dụng hết.

Lần 5: Vào khoảng 8 giờ, cách lần 4 một ngày (trong tháng 9/2016), T2 cũng đang ở nhà D, T2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho L “*Chị làm cho em cái 03 xì*”, L nhắn tin lại “Ok”. Khoảng 10 phút sau, D điều khiển xe chở T2 đến nhà trọ Thuận An 9x gặp L và N đang ở phòng trọ số 5 đang sử dụng ma túy đá, T2 đưa cho L 300.000 đồng, L đưa lại cho T2 01 phần ma túy đá để trong bọc nylon màu trắng hàn kín hai đầu. D kêu T2, “đổ vô chơi chung luôn đi” nhưng L không đồng ý nên T2 mang phần ma túy đá về nhà D sử dụng hết.

Như vậy, tổng hợp L đã bán cho Phạm An T2 05 lần với 05 phần ma túy đá thu số tiền là 1.400.000 đồng.

Lần 6: Vào khoảng 22 giờ ngày 8/12/2016, Dương Minh S (Tý Em), sinh năm 1985, ngụ tổ 5x, Khóm 4, Phường 2, thành phố C đang ở nhà thuộc tổ 5x, Khóm 4, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đi bộ qua nhà của L (cách khoảng 15 mét). Đến trước nhà S gặp L, hỏi còn hàng không (tức là ma túy đá) bán cho một cái 200.000 đồng, L đồng ý và đi vào nhà đem ra đưa cho 01 phần ma túy đá và nhận lại 200.000 đồng từ S. S đem phần ma túy về nhà sử dụng hết.

Như vậy, L đã bán cho S 01 lần với 01 phần ma túy đá thu số tiền 200.000 đồng.

Lần 7: vào khoảng 23 giờ ngày 16/12/2016, Dương Minh Đ (Tý Ủ), sinh năm 1983, ngụ tổ 5x, khóm 4, phường 2, thành phố C Đ đi bộ đến nhà của L (cách khoảng 15m). Đến trước nhà, Đ gặp L hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, L đồng ý. L vào nhà lấy 01 phần ma túy đá ra đưa cho Đ, sau đó Đ đưa lại cho L 200.000 đồng. Có được ma túy, Đ mang về nhà sử dụng hết.

Lần 8: vào khoảng 23 giờ ngày 21/12/2016, Đ tiếp tục đi bộ đến nhà L. Đến nơi, Đ gặp L đứng phía trước nhà nhà nên hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. L vào nhà lấy 01 phần ma túy đá ra đưa cho Đ, sau đó Đ đưa lại cho L 200.000 đồng. Có được ma túy, Đ mang về nhà sử dụng hết.

Như vậy, L đã bán cho Đ 02 lần với 02 phần ma túy đá thu số tiền 400.000đồng.

Lần 9: vào khoảng đầu tháng 12/2016 (không rõ ngày) Nguyễn Quốc C (Bin), sinh năm 1988, ngụ ấp 3, xã H, thành phố C dùng điện di động nhắn tin cho L hỏi mua ma túy, L hỏi mua bao nhiêu, C nói mua 3 xị (tức 300.000 đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy trước nhà C, L đồng ý. L mang phần ma túy đá đến trước nhà C, nhắn tin cho C nói ma túy được để trong bao thuốc lá hiệu “JET” để ngoài hàng rào trước nhà C ra lấy bao thuốc lá hiệu “JET” bên trong có chứa ma túy đá được đựng trong bao nylon màu trắng hàn kín hai đầu và để lại tiền 300.000 đồng trong bao thuốc lá hiệu “JET”, L lại lấy 300.000 đồng. C mang phần ma túy vào nhà sử dụng hết.

Lần 10: vào khoảng 17 giờ ngày 13/12/2016, C điện thoại cho N số 0907922045 hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá. N điện thoại cho L nói C hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá, L kêu N xuống nhà lấy. N xuống nhà lấy phần ma túy xong điện thoại cho C hỏi giao ma túy ở đâu, C bảo lại trường Hồng Gấm, thuộc phường H, thành phố C. Sau đó, N chạy lại phía trước trường Hồng Gấm giao cho C 01 phần ma túy và nhận lại 600.000 đồng mang về đưa lại cho L, C mang phần ma túy về nhà sử dụng hết.

Như vậy, L đã bán cho C 02 lần với 02 phần ma túy đá thu số tiền 900.000đồng. Trong đó N giúp sức 01 lần với một phần ma túy với số tiền 600.000đồng.

Lần 11: vào khoảng 10 giờ, cuối tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể) Nguyễn Quang D (D Nhóc), sinh năm: 1997, ngụ tổ 12, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đến nhà L. Gặp L, D hỏi “*Có đồ không lấy cái 3 xị*” (tức mua 300.000 đồng ma túy đá). L đồng ý và hỏi D tiền đâu, D đưa cho L 300.000 đồng, L lấy trong túi ra 01 phần ma túy đá đưa cho D mang về nhà sử dụng hết.

Lần 12: vào khoảng 15 giờ cách lần 11 khoảng hai ngày (trong tháng 11/2016), D điện thoại của L (số 01214 222 428) hỏi L có hàng không (tức là có ma túy đá không), L đồng ý và bảo D chạy đến phòng số 3, nhà trọ Thuận An 9x

để giao dịch. Khoảng 10 phút sau, D đến phòng số 3 gặp L, D đưa 300.000 đồng và nhận lại 01 phần ma túy đá từ L. D mang phần ma túy về nhà sử dụng hết.

Như vậy, L đã bán cho D 02 lần với 02 phần ma túy đá thu số tiền 600.000đồng.

Lần 13: vào khoảng 11 giờ cuối tháng 11/2016 (không rõ ngày), Nguyễn Lê Anh D1 (D1 Lớn, D1 Béc Giê), sinh năm: 1987, tạm trú phòng số 02 nhà trọ Minh Nhựt, số 2xx, đường Trần Hưng Đạo, tổ 32, khóm 3, phường 1, thành phố C D1 điện thoại từ số 01289 500 497 đến số của N (số 0907 922 045) D1 nói “Cho D1 lấy cái 3 xì” (tức mua 300.000 đồng ma túy đá), N nói là “Để hỏi lại rồi cho hay”. Khoảng 05 phút sau N điện thoại cho D1 nói đến cầu Sáng Trong (đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, thành phố C) đi. Khoảng 10 phút sau D1 đến điểm hẹn gặp N đưa 300.000 đồng, N đưa lại cho D1 01 phần ma túy đá. D1 mang phần ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần 14: vào khoảng 10 giờ, cách lần 13 khoảng 02 ngày (trong tháng 11/2016) D1 điện thoại cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch như lần trước. D1 đến nơi thì gặp N chờ L đến. D1 đưa cho L 300.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá từ L. D1 mang phần ma túy về phòng trọ sử dụng hết.

Lần 15: vào khoảng 16 giờ, cách lần 14 khoảng 01 tuần (trong tháng 12/2016). D1 điện thoại vào số N (số 0907 922 045) nhưng L là người nghe máy, D1 hỏi còn đồ không lấy cái 03 xì (tức 300.000 đồng ma túy đá) L đồng ý và nói D1 chạy đến nhà trọ Thuận An 9x để giao dịch. Khoảng 20 phút sau, D1 đến điểm hẹn điện thoại cho N, nhưng N không nghe máy mà đi ra phía trước nhà trọ gặp D1. D1 đưa cho N 300.000 đồng mang vào nhà trọ mang ra 01 phần ma túy đá đưa cho D1. D1 mang phần ma túy về phòng trọ sử dụng hết.

Lần 16: vào khoảng 17 giờ cách lần 15 hai ngày (trong tháng 12/2016), D1 điện thoại cho N để hỏi mua ma túy, N nói N đang ở nhà, bảo D1 gọi điện thoại cho L đi, D1 bảo không có số điện thoại của L nên N cho D1 số điện thoại của L (số 01214 222 428), D1 gọi điện thoại cho L hỏi còn đồ không lấy cái 02 xì (tức là 200.000 đồng ma túy đá), L đồng ý bán và hẹn D1 đến nhà trọ Thuận An 9x.

Khoảng 10 phút sau, D1 đến điểm hẹn và gọi điện cho L nhưng L không nghe máy, L từ trong nhà trọ đi ra gặp D1 lấy 200.000 đồng. Sau đó, L đi vào phòng đóng cửa lại, ném phần ma túy đá qua khe cửa, D1 lượm phần ma túy mang về nhà sử dụng hết.

Lần 17: vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2016, D1 điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và nói D1 đến nhà trọ Thuận An 9x. Đến nơi, D1 đưa 200.000 đồng cho N. N vào phòng đóng cửa lại và ném phần ma túy đá qua khe cửa, D1 lượm phần ma túy mang về nhà sử dụng hết.

Lần 18: vào khoảng 21 giờ ngày 13/12/2016, D1 điện thoại cho N nói N hỏi xem L còn đồ không lấy cho cái 02 xì (tức là mua 200.000 đồng ma túy đá), N nói có và bảo D1 đến nhà trọ Thuận An 9x) để giao dịch. Đến nơi, D1 đưa 200.000 đồng cho N. N vào phòng đóng cửa lại và ném phần ma túy đá qua khe cửa, D1 lượm phần ma túy mang về nhà sử dụng hết.

Lần 19: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/12/2016, D1 điện thoại cho L hỏi còn đồ không lấy cho cái 02 xì (mua 200.000 đồng ma túy đá) và nói L mang đến nhà trọ Minh Nhựt, L đồng ý. Khoảng 20 phút sau L đến điểm hẹn, D1 đưa 200.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá từ L. D1 mang phần ma túy vào phòng sử dụng hết.

Lần 20: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 18/12/2016, D1 cùng với Lê Hữu N2, sinh năm: 1999, ngụ: tổ 20, ấp H, xã H, TP C, Đồng Tháp, đang ở phòng trọ số 02 nhà trọ Minh Nhựt cùng D1. D1 rủ N2 mua ma túy đá sử dụng, N2 đồng ý, D1 mới gọi cho L hỏi “*Đang ở đâu cho D1 lấy cái 02 xì*” (tức mua 200.000 đồng ma túy đá), L đồng ý và bảo D1 chạy đến nhà trọ Thuận An 9x để giao dịch. Khoảng 10 phút sau D1 chờ N2 đến trước nhà trọ Thuận An 9x, D1 điện thoại cho L, nhưng L không nghe máy. Lúc này, N từ trong phòng trọ bước ra nhận 200.000 đồng và đưa lại 01 phần ma túy cho D1. D1 và N2 mang về phòng trọ của D1 sử dụng hết.

Lần 21: vào khoảng 21 giờ ngày 19/12/2016, D1 điện thoại nhờ N hỏi L dùm thế cái laptop lấy cái 03 số được không (nghĩa là đổi cái máy tính xách tay để lấy 500.000 đồng ma túy đá), N nói để một chút gọi lại trả lời. N nói lại với L, L

đồng ý nên N điện thoại kêu D1 đến quán phở gần miếu Ông bà chủ chợ thuộc phường 2, thành phố C. Khoảng 10 phút sau, D1 cùng N mang theo máy laptop đến điểm hẹn gặp L, N. N lấy phần ma túy đá có dán keo 02 mặt dán lên vai N. Thấy vậy D1 bước vào còn N2 đứng ngoài xe, D1 đưa máy laptop cho N và lấy phần ma túy trên vai N mang về phòng trọ cùng N2 sử dụng hết.

Lần 22: vào khoảng 08 giờ ngày 22/12/2016 L, N, Nguyễn Lê Anh D2 cùng Lê Hữu N2 đang ở phòng trọ số 02, nhà trọ Minh Nhựt của D1 thuê. D1 kêu L bán cho D1 01 phần ma túy đá với số tiền 200.000 đồng để cả 04 cùng sử dụng, L đồng ý. D1 đưa L 200.000 đồng, L đưa lại cho D1 01 phần ma túy đá bỏ vào nỏ để cả 04 cùng sử dụng.

Như vậy, tổng cộng L và N đã bán cho Nguyễn Lê Anh D1 10 lần với 10 phần ma túy, thu số tiền 2.100.000 đồng và 01 máy tính xách tay 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuyết L và Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 20, Điều 53, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Tuyết L 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, các bị cáo Phạm Tuyết L và Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tuyết L về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản

án hình sự sơ thẩm về hình phạt, do bị cáo L có cung cấp thêm tình tiết mới đó là bị cáo nộp bổ sung số tiền thu lợi bất chính còn lại là 3.050.000 đồng mặc dù bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo N không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Tuyết L và Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Thể hiện, để có tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng, bị cáo L cùng với bị cáo N nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người tại thành phố C. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến ngày 22/12/2016, bị cáo L và bị cáo N đã phối hợp với nhau thực hiện hành vi mua bán 22 lần với 22 phần chất ma túy (loại ma túy đá có chứa Methamphetamine) cho Phạm An T2, Dương Minh S, Dương Minh Đ, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang D, Nguyễn Lê Anh D1 thu số tiền bất chính 5.600.000 đồng và 01 máy tính xách tay có giá trị 500.000 đồng, tổng cộng 6.100.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2016, khi vừa phân chia ma túy thành 36 phần (tép) để tiếp tục bán cho các con nghiện thì các bị cáo L và N bị bắt quả tang, trọng lượng chất ma túy khi bị bắt quả tang là 4,2478 gam.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của của các bị cáo L và N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, rõ ràng các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma

túy là bị pháp luật cấm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chính ma túy làm cho con người nghiện ngập, chây lười lao động là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ngoài ra nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn khác trong xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính với lợi nhận rất cao và để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, trong khi các bị cáo đều trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp nhằm giúp ích cho bản thân và gia đình. Cho nên cần thiết phải cách ly các bị cáo L và N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo L và N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò chính phối hợp với bị cáo N đi mua và bán lại ma túy cho nhiều người, bị cáo N giữ vai trò giúp sức tích cực để cùng bị cáo L hoàn thành thực hiện tội phạm, nên tính chất, mức độ nguy hiểm của bị cáo L là cao hơn bị cáo N đồng thời mức hình phạt đối với bị cáo L cũng cao hơn bị cáo N là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có xuất trình tình tiết mới là bị cáo tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính 3.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 003473 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C, cho thấy bị cáo có ý thức trong việc chấp hành quyết định bản án trong khi hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và có hai con nhỏ hiện nay do mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N3 nuôi dưỡng, ngoài ra tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận có cùng bị cáo N thực hiện hành vi bán 22 lần ma túy nên cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do hành vi phạm tội của các bị cáo L và N được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng nhau cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo, đồng thời các bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét, chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo N do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tuyết L. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo L;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo N;

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuyết L và Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuyết L 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/12/2016.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phạm Tuyết L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi